

Bản án số 09/2017/HSST
Ngày: 24 - 5 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Kim Dũng
2. Bà Phạm Thị Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên

Ngày 24/5/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 21/4/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1990 tại Phú Thọ. ĐKKHKT và trú tại: Thôn X, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hoàng Tiến V, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 08/01/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết T (không rõ lai lịch cụ thể), Hoàng Văn H được T rủ về Hải Phòng chơi, H đồng ý. Ngày 03/01/2017, H dùng xe mô tô BKS 20F1 – 05994 chở T từ tỉnh Phú Thọ về thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 01 h ngày 04/01/2017, cả hai về đến Hải Phòng, T bảo H đưa xe cho T điều khiển. Sau đó, T chở H đến khu vực nội thành Hải Phòng (H không biết địa chỉ cụ thể), T bảo H đứng ngoài đợi để T vào mua Hêrôin. Sau khi mua được Hêrôin, T chở H đi thuê nhà nghỉ để ngủ và sử dụng Hêrôin. Đến khoảng 9h ngày 04/01/2017, T tiếp tục rủ H đi mua Hêrôin để sử dụng, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở H đến địa điểm đã mua ma túy

lần trước. Tại đây, T đưa cho H 200.000đ và bảo H vào trong mua 01 gói Hêrôin của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (H không biết tên, tuổi địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, H cất giữ trong người rồi cả hai quay lại nhà nghỉ. Đến khoảng 10h cùng ngày, T rủ H về nhà T tại khu vực quận Đ, H đồng ý và lấy xe mô tô chở T ngồi sau chỉ đường, H vẫn cầm ma túy ở tay phải. Khi đến khu vực chợ H, thuộc, phường H, quận D, Hải Phòng, T bảo H dừng xe để T vào chợ mua hoa quả. Trong khi chờ T, H bị tổ công tác, công an quận D kiểm tra, sợ bị phát hiện nên H đã vút gói Hêrôin xuống đất. Sau đó, công an quận D đã thu giữ gói Hêrôin, xe mô tô và đưa H về trụ sở để làm rõ.

Bản giám định số 375/PC54 (MT) ngày 08/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Trọng lượng Hêrôin có trong 0,2702 gam chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn H gửi giám định là 0,1657 gam.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì chứa số ma túy còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

- 01 Xe mô tô BKS 20F1 – 05994 là của Trần Thị H (vợ của H) đang quản lý sử dụng. Chị H khai mua của Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh T khai mua xe trên của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) vào tháng 5/2012, sau đó bán lại cho chị H.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô BKS 20F1 – 05994 đứng tên anh Nguyễn Trọng H; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại, anh H không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được anh H giao dịch cho ai và ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc mô tô nói trên. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra tách vật chứng là chiếc là chiếc xe mô tô BKS 20F1 – 05994 để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T, cùng tham gia sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy với H và đối tượng bán ma túy cho T và H, quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Thị H là vợ của H, khi đưa xe mô tô BKS 20F1 – 05994 cho H mượn nhưng không biết H dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an quận D không xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội

cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H với mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 h 20' ngày 04/01/2017, tại khu vực chợ H, thuộc phường H, quận D, Hải Phòng, bị cáo Hoàng Văn H đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu ma túy trong người 0,1657 gam Hêrôin. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù. Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Như vậy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ

luật hình sự năm 1999. Do đó, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xét xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2011 (Theo bản án số 11/2011/HSST ngày 08/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ); bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên và được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì chứa số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2017.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa số ma túy còn lại sau giám định; (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận D, HP;
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Công an quận D, HP
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự quận D, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Song Hải